TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2471/2018/QĐST - HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 27 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2106/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Phạm Hoàng T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 224/7 PVH, Phường X, quận B, Thành phố H.

Và bà **Bùi Đoàn Thanh T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130, ngày 15 tháng 11 năm 2016 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố H cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Hoàng T và bà Bùi Đoàn Thanh T là hợp pháp. Do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khả năng hàn gắn tình cảm đoàn tụ vợ chồng khó thành, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Tuấn và bà Thảo yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Giữa ông Phạm Hoàng T và bà Bùi Đoàn Thanh T có một con chung là trẻ Phạm Bùi Thanh N, sinh ngày 28/3/2017. Hai bên thống nhất giao trẻ N cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Phạm Hoàng T và bà Bùi Đoàn Thanh T khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hoàng Tuấn và bà Bùi Đoàn Thanh Thảo.

- Về con chung: Có một con chung là trẻ Phạm Bùi Thanh N, sinh ngày 28/3/2017. Hai bên thống nhất giao trẻ N cho ông Phạm Hoàng T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà Thảo cấp dưỡng nuôi con.

Bà Bùi Đoàn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con .

- Về tài sản chung: Ông Phạm Hoàng T và bà Bùi Đoàn Thanh T khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Phạm Hoàng T và bà Bùi Đoàn Thanh T phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông T và bà T đã nộp theo biên lai thu số 0005762 ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. B;
- UBND P.X, Q. B;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân